

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804903] - Thí nghiệm điện tử
công suất (CCQ2406C)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 05
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

[Handwritten signatures of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060092	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2005	CCQ2406C					
2	2124060108	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C		<i>[Signature]</i>	7,8	8,5	8,2
3	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C					
4	2124060098	Nguyễn Trần Việt	15/04/2005	CCQ2406C					
5	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C					
6	2124060089	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C					
7	2124060076	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C					
8	2124060104	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C					
9	2124060106	Phan Trà My	09/01/2006	CCQ2406C		<i>My</i>	5,7	6,2	6,0
10	2124060109	Đặng Đức Nam	18/09/2006	CCQ2406C		<i>Nam</i>	7,2	8,0	7,7
11	2124060087	Bùi Đình Phong	23/07/2006	CCQ2406C					
12	2124060086	Nguyễn Hoàng Phúc	10/10/2006	CCQ2406C					
13	2124060080	Nguyễn Minh Quang	22/07/2006	CCQ2406C					
14	2124060095	Siu Ron	19/10/2006	CCQ2406C		<i>Ron</i>	0,0	3,8	2,3
15	2124060075	Bùi Trí Tài	08/08/2006	CCQ2406C					
16	2124060079	Huỳnh Đức Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C					
17	2124060077	Vũ Đức Thuận	21/11/1998	CCQ2406C					
18	2124060101	Phan Gia Phúc Tú	14/02/2006	CCQ2406C					
19	2124060107	Mai Anh Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C					
20	2124060082	Nguyễn Thành Vinh	05/02/2005	CCQ2406C					
21	2124060090	Nguyễn Quang Vũ	04/12/2006	CCQ2406C					
22	2124060073	Nguyễn Văn Vương	12/01/2006	CCQ2406C		<i>Vương</i>	1,3	3,0	2,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804904] - Thí nghiệm điện tử công suất (CCQ2406D)
CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 09
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

Đào Thành Sung *Đào Thành Sung* *Đào Thành Sung* *Đào Thành Sung*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060115	Hoàng Lê Tuấn	Anh	06/08/2006	CCQ2406A					
2	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình	Hải	01/11/2004	CCQ2406A					
3	2124060114	Hoàng Thế	Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C					
4	2124060125	Vũ Đức	Hoà	04/01/2006	CCQ2406A		<i>Hoà</i>	6,7	7,7	7,3
5	2124060118	Nguyễn Đăng	Khoa	14/03/2006	CCQ2406A		<i>Khoa</i>	2,0	0,0	0,8
6	2124060126	Lê Văn Nhi	Kỳ	01/01/2006	CCQ2406B					
7	2124060132	Nguyễn Xuân	Lộc	08/02/2004	CCQ2406B					
8	2124060136	Trần Quý	Long	06/07/2006	CCQ2406B					
9	2124060117	Trịnh Công	Minh	11/12/2006	CCQ2406B		<i>Minh</i>	8,3	8,5	8,4
10	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào	Nam	03/12/2004	CCQ2406B		<i>Nam</i>	6,7	7,3	7,1
11	2124060137	Đỗ Duy	Tài	09/10/2005	CCQ2406C		<i>Tài</i>	7,7	7,2	7,4
12	2124060124	Trần Ngọc	Thành	05/01/2006	CCQ2406C					
13	2124060119	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/12/2006	CCQ2406C		<i>Thư</i>	0,0	4,0	2,4
14	2124060110	Phạm Văn	Tiền	21/01/2006	CCQ2406C		<i>Tiền</i>	6,8	7,5	7,2
15	2124110281	Trần Tấn	Tỉnh	05/07/2005	CCQ2406C					
16	2124060122	Hồ Minh	Trí	21/08/2005	CCQ2406C		<i>Trí</i>	1,7	3,7	2,9
17	2124060127	Lưu Chí	Vĩ	31/03/2006	CCQ2406C					
18	2124060133	Hồ Quốc	Việt	17/08/2006	CCQ2406C					
19	2124060121	Nguyễn Quốc	Việt	18/08/2006	CCQ2406C					
20	2124060128	Lý Kỳ	Vỹ	19/08/2003	CCQ2406C		<i>Vỹ</i>	5,8	7,3	6,7